

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 03 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hữu Minh Nghĩa
Ông Ngô Xuân Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 30/5/1991 tại tỉnh Khánh Hòa

Tên gọi khác: Cu Lì.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn H, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Đặng Thị P;

Tiền án:

- Ngày 02/12/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/5/2021.

- Ngày 17/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 07/10/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong án ngày 20/01/2018.

- Ngày 28/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự theo bản án số 44/2023/HSST.

- Ngày 16/9/2023, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thanh H**, sinh ngày 02/5/1994 tại tỉnh Khánh Hòa

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết);

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 30/3/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 07 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”, chấp hành xong án vào ngày 30/8/2013.

- Ngày 16/9/2023, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa

Ông C, bà T có đơn xin vắng mặt.

- Bà Cao Thị Á, sinh năm 1982 và ông Cao Văn C, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Á có mặt, ông C vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông T có đơn xin vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Bà Võ Thị Minh H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà H có đơn xin vắng mặt.

- Ông Lê H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/7/2023, Nguyễn Văn D gọi điện thoại rủ Nguyễn Thanh H (bạn D) đi trộm cắp xe mô tô, H đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79U2 – 3823 (do D và H trộm cắp ngày 14/7/2023 tại thôn Bặc Rây 1, xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận) mang theo dụng cụ để phá khóa xe mô tô gồm: 02 (hai) đoạn kim loại hình tròn chữ L dài 14cm và 16cm, 02 (hai) đoạn sắt có một đầu nhọn dẹp dài 7,5cm xuống chợ Xóm Mới, thành phố Nha Trang đón H. Tới nơi, D giao xe mô tô BKS 79U2 – 3823 cho H điều khiển chở D đi tìm xe mô tô để trộm cắp.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, trong lúc H chở D trên Tỉnh lộ 2 theo hướng huyện Diên Khánh đi Khánh Vĩnh, khi tới km20 + 320 thuộc thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa, D phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 79KA – 000.92 của ông Nguyễn Thanh C do ông Nguyễn Đức T (con trai ông C) đang dừng cạnh đường để ngồi sàng trứng kiến cách xe khoảng 10 mét, D nói H quay lại để lấy trộm cắp xe mô tô trên. H chở D quay lại chỗ xe mô tô BKS 79KA – 000.92 đứng cạnh giới để D dùng đồ nghề mang theo phá khóa, nổ máy điều khiển chạy về hướng thị trấn Khánh Vĩnh.

Khi phát hiện D và H trộm cắp xe, ông T gọi điện thoại cho vợ mình là Võ Thị Minh H báo cho bà H biết về việc bị trộm cắp xe mô tô, các đối tượng đang chạy về hướng thị trấn K, nói bà H đến khu vực Trường cấp 3 Lạc Long Quân, thị trấn K nhờ người dân chặn bắt các đối tượng còn ông T đi nhờ xe người dân đến sau. Trong lúc bà H đang đứng ở khu vực trường Lạc Long Quân, gặp ông Lê H điều khiển xe mô tô đến, H kể cho H biết việc T bị trộm cắp xe mô tô. Một lúc sau, H phát hiện D điều khiển xe mô tô BKS 79KA – 000.92 đi tới nên nói với H. H điều khiển xe mô tô BKS 79X1 – 134.71 đuổi theo Nguyễn Văn D đến khu vực Trường Tiểu học Khánh Nam thuộc thôn A X, xã K, huyện K thì bắt giữ được D báo cho lực lượng công an xã K dẫn về trụ sở làm việc.

Đối với Nguyễn Thanh H, sau khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79U2 – 3823 chạy về đến cầu Phú Cát thuộc xã D, huyện D, H cởi quần tây, áo sơ mi và mũ bảo hiểm ném xuống sông Cái rồi về nhà tắm rửa. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H nhận được điện thoại của D nhờ chở về, khi H quay lại huyện K để đón D thì bị lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh bắt giữ đưa về trụ sở Công an huyện Khánh Vĩnh làm việc.

Quá trình mở rộng điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chứng minh được, khoảng 08 giờ ngày 07/7/2023, Nguyễn Văn D rủ Nguyễn Thanh H đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. H điều khiển xe mô tô Honda loại Dream (hiện chưa xác định được thông tin xe) từ thành phố Nha Trang đến khu vực ngã tư đường Võ Nguyên Giáp thuộc xã D, huyện D đón D rồi chở D đi tìm xe mô tô để trộm cắp. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến khu vực cánh đồng cỏ thuộc thôn H, xã K, huyện K, D phát hiện xe mô tô WAVE RSX biển kiểm soát 79X1 – 124.55 của bà Cao Thị Á dựng cạnh cây ổi, cách lề đường khoảng 1 mét, không có người trông coi. D dùng đồ mang theo phá khóa sau đó điều khiển xe mô tô trộm cắp được về khu vực Lầu 7, thành phố Nha Trang bán cho một người

thanh niên lạ mặt (chưa xác định được nhân thân lai lịch) với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). D và H chia nhau mỗi người một triệu đồng tiêu xài.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh, Nguyễn Văn D và Nguyễn Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Khánh Vĩnh xác định trị giá của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79KA-000.92 là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 05/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Khánh Vĩnh xác định trị giá của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79X1-124.55 là 15.190.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm chín mươi ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của Nguyễn Văn D và Nguyễn Thanh H thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh thu giữ được:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 79KA-000.92 (đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp - ông Nguyễn Thanh C);
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 79U2-3823 (đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận để xử lý theo thẩm quyền);
- 01 (một) đoạn băng kim loại chữ L, dài 14cm;
- 01 (một) đoạn băng kim loại chữ L, dài 16cm;
- 02 (hai) đoạn sắt có một đầu nhọn, dẹp, dài 7,5cm;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (màu sắc: Đen; Số IMEI: 354275389206830; Loại không cảm ứng, dạng thanh);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei có đặc điểm: Tên thiết bị: HUAWEI P30 LITE; Kiểu: MAR – LX2; IMEI 1: 866 405 042 592 497; 866 405 042 655 500; Màu sắc: Đen – xanh – tím;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có đặc điểm. Model: TA-1034; CODE: 059Z1F4; IMEI 1: 359 007 094 827 070; IMEI 2: 359 007 095 827 079; Màu sắc: Đen; Loại: Không cảm ứng.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSKV ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn D, xử phạt bị cáo D mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2023; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H, xử phạt bị cáo H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2023.

Về bồi thường dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại về việc bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại bà Cao Thị Á, ông Cao Văn C số tiền 7.595.000đ.

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị hại khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tiêu hủy:

+ 01 (một) đoạn bằng kim loại chữ L, dài 14cm;

+ 01 (một) đoạn bằng kim loại chữ L, dài 16cm;

+ 02 (hai) đoạn sắt có một đầu nhọn, dẹp, dài 7,5cm.

- Sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (màu sắc: Đen; Số IMEI: 354275389206830; Loại không cảm ứng, dạng thanh);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei có đặc điểm: Tên thiết bị: HUAWEI P30 LITE; Kiểu: MAR – LX2; IMEI 1: 866 405 042 592 497; 866 405 042 655 500; Màu sắc: Đen – xanh – tím;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có đặc điểm. Model: TA-1034; CODE: 059Z1F4; IMEI 1: 359 007 094 827 070; IMEI 2: 359 007 095 827 079; Màu sắc: Đen; Loại: Không cảm ứng.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh H khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh nên không có ý kiến tranh luận gì thêm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Thanh C, bà Lê Thị Thu T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T, người làm chứng bà Võ Thị Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị hại ông Cao Văn C, người làm chứng ông Lê H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. HĐXX

căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phần tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phần tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3.1] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền tiêu xài cá nhân nhưng với bản tính lười lao động, ngày 07/7/2023 các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Cao Thị Á, ông Cao Văn C 01 xe mô tô biển kiểm soát 79X1-124.55 có giá trị 15.190.000 đồng mang về bán được 2.000.000đ chia nhau tiêu xài. Đến ngày 16/7/2023, Nguyễn Văn D và Nguyễn Thanh H tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản và đã chiếm đoạt 01 xe mô tô BKS 79KA – 000.92 có giá trị 4.800.000đ do ông Nguyễn Đức T dựng bên đường trong lúc sàng trúng kiến gần đó thì bị mọi người phát hiện bắt giữ giao nộp cho công an cùng tang vật. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự tại địa phương, thể hiện sự ngang nhiên xem thường pháp luật và thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên cho thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh H về tội danh trên là đúng người, đúng tội.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Văn D đã có tiền án về tội “trộm cắp tài sản”, có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật: Ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 02/2017/HS-ST; có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 27/2020/HS-ST ngày 02/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên với mức hình phạt 09 tháng tù và 15 tháng tù theo bản án số 09/2021/HSST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh

Khánh Hòa. Sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không rút ra bài học cho bản thân, không tu chí hoàn lương mà tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Ngoài ra ngày 28/11/2023 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 44/2023/HSST; ngày 16/9/2023, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi xem xét hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[3.3] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H khi được Nguyễn Văn D rủ đi trộm cắp tài sản không những không can ngăn mà còn tích cực tham gia. Khi D thấy xe mô tô BKS 79KA-000.92 của người dân để bên đường không có người trông coi, D bảo quay lại chiếm đoạt chính H đã cảnh giới để D dùng vật dụng chuẩn bị sẵn trước đó phá khóa chiếm đoạt. Sau khi điều khiển xe rời khỏi hiện trường, trên đường tẩu thoát H còn có hành động cởi bỏ trang phục nhằm phi tang đặc điểm nhận diện, đến chiều cùng ngày khi được D gọi điện nhờ đón về thì bị lực lượng công an bắt giữ. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 30/3/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 07 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo bản án số 08/2011/HS-ST; ngày 16/9/2023, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, H được xác định là đồng phạm với bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi xem xét hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Cao Thị Á yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh H bồi thường thiệt hại số tiền 15.190.000đ theo hình thức mỗi bị cáo bồi thường 7.595.000đ, các bị cáo đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Bị hại ông Nguyễn Thanh C, bà Lê Thị Thu T khai đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tiêu hủy:

+ 01 (một) đoạn bằng kim loại chữ L, dài 14cm;

+ 01 (một) đoạn bằng kim loại chữ L, dài 16cm;

+ 02 (hai) đoạn sắt có một đầu nhọn, dẹp, dài 7,5cm.

- Sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (màu sắc: Đen; Số IMEI: 354275389206830; Loại không cảm ứng, dạng thanh);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei có đặc điểm: Tên thiết bị: HUAWEI P30 LITE; Kiểu: MAR – LX2; IMEI 1: 866 405 042 592 497; 866 405 042 655 500; Màu sắc: Đen – xanh – tím;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có đặc điểm. Model: TA-1034; CODE: 059Z1F4; IMEI 1: 359 007 094 827 070; IMEI 2: 359 007 095 827 079; Màu sắc: Đen; Loại: Không cảm ứng.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D 03 năm 06 tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H 02 năm 06 tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2023.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Cao Thị Á, ông Cao Văn C số tiền 7.595.000đ (bảy triệu năm

trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Quy định: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tiêu hủy:

+ 01 (một) đoạn bằng kim loại chữ L, dài 14cm;

+ 01 (một) đoạn bằng kim loại chữ L, dài 16cm;

+ 02 (hai) đoạn sắt có một đầu nhọn, đẹp, dài 7,5cm.

- Sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (màu sắc: Đen; Số IMEI: 354275389206830; Loại không cảm ứng, dạng thanh);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei có đặc điểm: Tên thiết bị: HUAWEI P30 LITE; Kiểu: MAR – LX2; IMEI 1: 866 405 042 592 497; 866 405 042 655 500; Màu sắc: Đen – xanh – tím;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có đặc điểm. Model: TA-1034; CODE: 059Z1F4; IMEI 1: 359 007 094 827 070; IMEI 2: 359 007 095 827 079; Màu sắc: Đen; Loại: Không cảm ứng.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

*** Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 379.750đ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự Công an huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- *Sở Tư pháp Khánh Hòa;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

Nguyễn Thị Thu Hiền